

Bản án số: 111/2019/HSST.

Ngày: 25-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương;

Bà Lý Thị Vinh;

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Mai Xiêng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Minh Quốc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu mở phiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 106/2019/HSST, ngày 22-8-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2019/QĐXXST-HS ngày 13-9-2019 đối với bị cáo:

Lò Thị T; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1980; tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; dân tộc: Laha; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn T; sinh năm 1946 và bà Lò Thị X, sinh năm: 1954; bị cáo có chồng: Quảng Văn L (đã chết) và 02 con, lớn 20 tuổi, nhỏ 11 tuổi; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 01-6-2019, cho đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo: Ông Lò Văn I;

Địa chỉ: Bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút, ngày 01-6-2019, Tổ công tác Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Vàng A T, trú tại: Bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời. Tiến hành điều tra về nguồn gốc số ma túy thu giữ Vàng A T khai nhận mua của Lò Thị T, cùng trú tại: Bản H, xã NL, huyện Thuận Châu,

tỉnh Sơn La vào ngày 31-5-2019.

Mở rộng điều tra vụ án hồi 14 giờ 30 phút, ngày 01-6-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh bắt khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, đồ vật đối với Lò Thị T, kết quả khám xét thu được các vật chứng sau:

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa chất bột cục màu trắng nghi là Heroine (T khai là Heroine), có khối lượng 3,48 gam. Trích rút 0,10 gam ký hiệu TO1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại 3,38 gam ký hiệu TO3 nhập kho vật chứng.

- 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 19 viên nén hình trụ tròn màu hồng nghi là ma túy tổng hợp (T khai là ma túy tổng hợp), có khối lượng 1,94 gam. Trích rút 3 viên có khối lượng 0,29 gam ký hiệu TO2 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy. Còn lại 16 viên có khối lượng 1,65 gam ký hiệu TO4 nhập kho vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 1002/KLMT, ngày 04-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “ Mẫu gửi giám định ký hiệu TO1 là chất ma túy, loại chất Heroine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Khối lượng chất Heroine thu giữ của Lò Thị T là 3,48 gam. Mẫu gửi giám định ký hiệu TO2 là chất ma túy, loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,29 gam. Khối lượng chất Methamphetamine thu giữ của Lò Thị T là 1,94 gam. (Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Lò Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 8 giờ, ngày 31-5-2019, Lò Thị T đang đi cắt cỏ ở rừng thuộc khu vực bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì gặp một người đàn ông dân tộc Thái(Lò Thị T không biết tên và địa chỉ cụ thể) cũng đang cắt cỏ, nhìn giống người nghiện ma túy. Lò Thị T hỏi người đàn ông này có Heroin và hồng phiến bán không, bán cho Lò Thị T 1.000.000^d. Mục đích đem về sử dụng cho bản thân. Người đàn ông đồng ý và hẹn đến sáng ngày 01-6-2019 sẽ gặp nhau để trao đổi mua bán ma túy. Đến khoảng 6 giờ ngày 01-6-2019 Lò Thị T đi bộ một mình lên chỗ cắt cỏ ở rừng thuộc khu vực bản Huổi Khôm, xã Nong Lay, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La để gặp người đàn ông đã hẹn từ hôm trước và mua được 01 gói Heroine gói bằng nilon màu trắng và 19 viên hồng phiến gói bằng nilon màu trắng với giá 1.000.000^d. Sau khi mua được ma túy thì Lò Thị T cầm hai gói ma túy ở tay trái rồi đi bộ về nhà rồi cất ở túi áo khoác bên phải của Lò Thị T đang treo trên cột nhà dưới chân gian buồng ngủ của Lò Thị Toán để sử dụng dần. Đến 14 giờ 30 phút ngày 01-6-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã thi hành Lệnh bắt khẩn cấp và Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nhà ở, đồ vật, người của Lò Thị T, quá trình khám xét phát hiện và thu giữ được 02 gói ma túy của Lò Thị T và dẫn giải Lò Thị T lên Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

Bản cáo trạng số: 105/CT-VKS, ngày 22-8-2019 của Viện kiểm sát nhân

dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đề nghị truy tố bị cáo Lò Thị T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Thị T về điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Lò Thị T mức án từ 6 (sáu) năm đến 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-6-2019.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lò Thị T.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy 3,38 gam Heroine ký hiệu TO3 và 1,65 gam Methamphetamine ký hiệu TO4 + 02 (hai) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T.

Ý kiến của bị cáo Lò Thị T: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Và không có ý kiến gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Ngày 01-6-2019, Lò Thị T; trú tại: Bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đã có hành vi tàng trữ trái phép 3,48 gam Heroine và 1,94 gam Methamphetamine. Tổng khối lượng hai chất ma túy bị cáo tàng trữ là 5,42 gam. Mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Lò Thị T tại phiên tòa ngày hôm nay, hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu khác có trong hồ sơ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Như quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tại phiên tòa là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định :

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích

mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 5 đến 10 năm

a,.....;

.....

g) Heroin, Cocain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....;

n, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Lò Thị T, tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác. Là hành vi nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Cần vận dụng điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có mức án phạt tù từ 5 năm đến 10 năm đối với bị cáo Lò Thị T.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lò Thị T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là phụ nữ dân tộc thiểu số, sống ở vùng đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Song nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng do coi thường pháp luật nên cố tình phạm tội rất nghiêm trọng. Nay xét thấy cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian dài, mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện có ích cho xã hội. Cần lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới đảm bảo tính chất nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung. Nhất là công tác phòng chống tội phạm và tội phạm ma túy trong giai đoạn hiện nay.

Bị cáo Lò Thị T đang bị tạm giam, nay Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục tạm giam bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Vận dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự.

Ngoài hình phạt chính là phạt tù bị cáo Lò Thị T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo

không có tài sản riêng, không có đủ điều kiện và khả năng thi hành hình phạt bổ sung. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy Lò Thị T khai mua của một người đàn ông dân tộc Thái (Lò Thị T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu) tại bản H, xã NL, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 01-6-2019 với giá 1.000.000^d. Do chỉ có lời khai duy nhất của Lò Thị T, ngoài ra không có chứng cứ nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý.

Đối với lời khai của Vàng A T khai nhận mua một lượng ma túy của Lò Thị T vào ngày 31-5-2019 với giá 1000.000^d, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, tiến hành đối chất giữa Vàng A T và Lò Thị T nhưng T không thừa nhận việc bán ma túy cho T như lời khai của T, do chỉ có lời khai duy nhất của T về việc mua ma túy của T ngoài ra không có chứng cứ nào khác, do vậy không đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lò Thị T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điều 251 Bộ luật hình sự.

Đối với hành vi tàng trữ 0,29 gam ma túy, loại Heroine và 0,10 gam ma túy, loại Methamphetamine mục đích bán kiếm lời của Vàng A T, ngày 04-6-2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu đã tiến hành khởi tố vụ án, khởi tố bị can và ra lệnh tạm giam đối với Vàng A T về tội: Mua bán trái phép chất ma túy được quy định Điều 251 Bộ luật hình sự trong một vụ án khác là có căn cứ đúng pháp luật.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[3]. Về vật chứng vụ án: Đối với 3,38 gam Heroin ký hiệu TO3 và 1,65 gam Methamphetamine ký hiệu TO4 thu giữ của bị cáo lại sau khi trích rút gửi giám định là hàng quốc cấm Nhà nước cấm lưu hành cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Đối 02 (hai) mảnh nilon màu trắng + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Các vật chứng trên được niêm phong trong cùng một phong bì thư có viền xanh đỏ. Xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Vận dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4]. Về án phí: Gia đình bị cáo Lò Thị T có giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2019. Do vậy Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T. Vận dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Thị T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Thị T 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01-6-2019 (là ngày bắt giam giữ đối với bị cáo).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiêu hủy Một phong bì thư niêm phong có viền xanh đỏ, ngoài ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lò Thị T. Tàng trữ trái phép chất ma túy, bắt ngày 01-6-2019, 3,38 gam Heroin + 1,65 gam + hai mảnh nilon màu trắng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

4. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; Ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Thị T.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Lò Thị T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lường Thị Hương